TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 449/2022/DS-ST
Ngày: 11/12/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Hồng Lợi**;**

2/ ÔNg Nguyễn Đức Hiền**.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây,tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây:* Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2023/TLST-DS ngày 02/10/2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-DS ngày 23/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2023/QĐST-DS ngày 30/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà T trình bày trình bày: Vào khoảng tháng 03/2023, Bà có bán một phần ruộng nên Bà có cho bà B vay số tiền là 17.000.000 đồng để bà B trả nợ và trị bệnh.

Khi bà cho vay tiền, do giữa Bà và bà B là chỗ chị em nên không lập biên nhận nợ nhưng có 02 người làm chứng cho Bà là chị Hân và chị Trang. Đến khoảng tháng 05/2023, phía bà B có trả cho Bà được 2.000.000 đồng nên phía bà B còn nợ Bà số tiền là 15.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần đòi nhưng bà

B không đồng ý trả nợ cho Bà. Nay phía bà B không thừa nhận có nợ Bà số tiền là 15.000.000 đồng mà chỉ thừa nhận nợ bà 4.000.000 đồng nên Tòa án xử sau Bà chịu vậy.

Do đó, nay Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B phải trả cho Bà số tiền nợ là 15.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản tự khai ngày 15/11/2023, bà B trình bày: Bà không có nợ phía bà T số tiền là 15.000.000 đồng, Bà chỉ nợ bà T 4.000.000 đồng nhưng không nhớ ngày vay. Đới với 02 người làm chứng 01 người là con của bà T và 01 người là Bà không biết là ai.

Việc Bà thiếu nợ bà T số tiền 4.000.000 đồng, bà T hay nói cho bà Nguyễn Ngọc Hài nghe.

Nay bà T khởi kiện đòi bà số tiền 15.000.000 đồng, Bà không đồng ý Bà chỉ đồng ý trả số tiền 4.000.000 đồng.

* Phần trình bày người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thu Tr: Chị là con của bà T, Chị có chứng kiến việc bà T cho bà B vay số tiền là 17.000.000 đồng và xin vắng mặt.

* Phần trình bày người làm chứng là chị Phan Thị Ngọc H: Chị là bạn của chị Trang, chị có đến nhà bà T chơi và có nghe cho bà B vay số tiền là 17.000.000 đồng, có nhờ Chị điếm số tiên là 17.000.000 đồng nhưng Chị không chứng kiến việc giao số tiền trên cho bà B và xin vắng mặt.

* Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát B về việc chấp hành pháp luật tố dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự và xác định về việc chấp hành tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà B phải trả số tiền nợ là 4.000.000 đồng cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T có đơn khởi kiện đối với bà B. Bà B có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T có đơn khởi kiện bà B để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào Điều 463 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà B.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch vay tiền giữa T và bà B là có thật.

Đối với bà B, Bà chỉ thừa nhận Bà có nợ bà T số tiền là 4.000.000 đồng, không nợ số tiền là 15.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà T không chứng minh được việc bà B nợ bà số tiền là 15.000.000 đồng nhưng bà B thừa nhận Bà có nợ số tiền là 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận số tiền nợ giữa hai bên là 4.000.000 đồng.

Xét lời trình bày của những người làm chứng là chưa có cơ sở và khách quan nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và xem xét đến.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Từ khi thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm phía nguyên đơn là bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T và bà B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc bà Lê Thị B có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà B còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí DSST: Bà T và bà B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H.Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Ngô Vũ Hoài Phương